

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HS-ST

Ngày: 13 - 3 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Thâm
2. Ông Nguyễn Đình Cát

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thế Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm là Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 36/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Thị Vân A; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04 tháng 01 năm 1990 tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT: khối P, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn H và con bà: Trần Thị H1; Chồng: Nguyễn Anh T, sinh năm 1992; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015;

Tiền sự: Không;

Tiền án: [1]. Ngày 20/7/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2]. Ngày 25/10/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 27 tháng tù của bản án số 28/2016/HSST ngày 20/7/2016 buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai bản án là 54 tháng. Chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 26/5/2021.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hà Cao D; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02 tháng 5 năm 1989 tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lái xe taxi; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc:

Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Anh T và con bà: Cao Thị B; Vợ: Nguyễn Thị Linh N, sinh năm 1991 (đã ly hôn); Con: có một con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: [1]. Ngày 03/6/2011, bị UBND huyện N, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tập trung với thời hạn 24 (hai mươi tư) tháng. Chấp hành xong tháng 6/2013.

[2]. Ngày 20/3/2015 bị Tòa án nhân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 18/8/2016.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 25 phút ngày 06/10/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên Hà Cao D gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo cho Phạm Thị Vân A, trú tại số F, đường N, khối P, phường V, thành phố V hỏi mua 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) ma túy H2 phiến. Vân A nói D chuyển khoản trước rồi lấy ma túy sau. D chuyển tiền từ số tài khoản 0083083778899 Ngân hàng Q (MB) của Phạm Thị Vân A hai lần, một lần 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng), một lần 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Tổng số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), chuyển xong D gọi lại cho Vân A, Vân A hẹn D đến khu vực ngã 3 đường H giao nhau với đường N thuộc phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An để lấy ma túy. D điều khiển xe Taxi hãng 37 màu cam, Biển kiểm soát 37A – 423.83 đến điểm hẹn gặp Vân A đang đứng chờ sẵn, D hạ kính xe bên phụ phía trước xuống, Vân A ném vào ghế phụ của xe một bao được bọc bằng giấy màu trắng rồi bỏ đi. D cầm lên mở ra, phía trong gói bằng bao ni lông màu trắng, bên trong có 10 (Mười) viên ma túy Hồng phiến, D mang ma túy về nhà sử dụng hết 05 (Năm) viên, số còn lại 05 (Năm) viên D bỏ vào trong băng keo y tế và cất dấu trong hộc để đồ bên trái xe Taxi. Đến khoảng 15 giờ ngày 07/10/2022, D lái xe T1 đi ra thành phố V, tỉnh Nghệ An để kiếm khách đi xe. Khi đi trên đường D thuộc khối A, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An, D dừng xe bên đường để uống nước. Lúc này Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V đến yêu cầu kiểm tra hành chính đối với Hà Cao D, D tự khai báo cất dấu ma túy trên xe và lấy ra giao nộp cho Công an 01 (Một) băng keo y tế, bên trong có chứa 05 (Năm) viên nén hình tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều in chữ “WY”. Tổ công tác thu giữ vật chứng và dẫn giải Hà Cao D về trụ sở Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, Hà Cao D khai nhận mua 10 (Mười) viên ma túy Hồng Phiến của Phạm Thị Vân A, trú tại số F, đường N, khối P, phường V, thành phố

V, tỉnh Nghệ An. Đến ngày 26/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V triệu tập làm việc với Phạm Thị Vân A. Quá trình điều tra, Phạm Thị Vân A thừa nhận và đầu thú đã bán 10 (Mười) viên ma túy H2 phiến cho Hà Cao D vào ngày 06/10/2022 tại khu vực ngã 3 đường H giao nhau với đường N thuộc phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Tại kết luận giám định số 1215/KL - PC09 (Đ2-MT) ngày 12/10/2022 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Hà Cao D gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), 05 (Năm) viên nén màu hồng có khối lượng là 0,525 gam.

Vật chứng vụ án: 01(Một) phong bì thư vật chứng thu giữ của Hà Cao D đã được niêm phong dán kín theo quy định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen đã qua sử dụng, mặt sau điện thoại bị vỡ, trong điện thoại gắn số sim 0389.038.083; Đối với xe ô tô Ta xi do Hà Cao D điều khiển cất giữ ma túy trên xe. Quá trình điều tra, xác minh thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH T2, địa chỉ tại số C, đường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Hà Cao D là lái xe hợp đồng với công ty và được giao xe riêng để làm phương tiện làm việc. Hành vi phạm tội của Hà Cao D không liên quan đến Công ty TNHH T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã trả cho đại diện Công ty TNHH T2.

Bản Cáo trạng số 61/CT-VKS-TPV ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An truy tố:

- Phạm Thị Vân A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Hà Cao D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố luận tội tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Thị Vân A từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Hà Cao D từ 18 đến 21 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã được niêm phong dán kín thu giữ của Hà Cao D; Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen thu giữ của Hà Cao D; Truy thu tại Phạm Thị Vân A số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền thu lợi bất chính do bán ma túy mà có.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 25 phút ngày 07/10/2022, bên trong xe Taxi, Biển kiểm soát 37A – 42389 đậu bên lề đường Dũng Quyết thuộc khu vực khối A, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang Hà Cao D có hành vi cất giữ trái phép 05 (Năm) viên nén màu hồng là ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,525 gam nhằm mục đích sử dụng.

Tại cơ quan điều tra D khai nhận vào ngày 06/10/2022, D mua của Phạm Thị Vân A 10 (Mười) viên ma túy H2 phiến với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và đã dùng hết 05 (Năm) viên, ngày 26/12/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V triệu tập làm việc, Phạm Thị Vân A đầu thú về hành vi bán ma túy cho Hà Cao D.

Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Phạm Thị Vân A đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên Phạm Thị Vân A đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hà Cao D đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2.2]. Xét tính chất vụ án, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, có đồng phạm nhưng thuộc loại giản đơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Bản thân các bị cáo đã từng bị xét xử, đã được cải tạo giáo dục, nhận thức được tác hại do ma túy mang lại cho con người và xã hội nhưng không chịu rèn luyện tu dưỡng, vì tư lợi bất chính, vì để thỏa mãn cơn nghiện mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết mới đủ răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Thị Vân A đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.3]. Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính là phạt tù còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét các bị cáo là người không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[2.4]. Trong vụ án này, đối với người đàn ông tên S đã bán ma túy cho Phạm Thị Vân A, do Vân A không biết lai lịch, địa chỉ của đối tượng trên nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[2.5]. Về xử lý vật chứng: Ma túy thu giữ của bị cáo Hà Cao D là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone X, màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Hà Cao D do bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) do Phạm Thị Vân A bán ma túy mà có là tiền thu lợi bất chính cần truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động bị cáo Vân A làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy với D do Vân A đã làm mất nên không thu hồi được.

Đối với xe ô tô Ta xi do Hà Cao D điều khiển cất giữ ma túy trên xe. Quá trình điều tra, xác minh thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH T2, địa chỉ tại số C, đường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Hà Cao D là lái xe hợp đồng với công ty và được giao xe riêng để làm phương tiện làm việc. Hành vi phạm tội của Hà Cao D không liên quan đến Công ty TNHH T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã trả cho đại diện Công ty TNHH T2.

[2.6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[2.7]. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Vân A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Hà Cao D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Phạm Thị Vân A 07 (B1) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/12/2022.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: H (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/10/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy số ma túy (Methamphetamine) trong phong bì thư niêm phong dán kín.

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X, màu đen đã qua sử dụng.

Vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo Phiếu nhập kho vật chứng số NK 2023/100 ngày 08/3/2023.

Truy thu tại bị cáo Phạm Thị Vân A số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền thu lợi bất chính do bán ma túy mà có.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo Phạm Thị Vân A, Hà Cao D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND thành phố Vinh
- Chi cục THADS thành phố Vinh
- Công an thành phố Vinh
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An
- Viện kiểm sát ND tỉnh Nghệ An
- Trại tạm giam công an Nghệ An
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An
- Bị cáo; Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hoa

